

Số: /KH-UBND

Nam Trung, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Nam Sách, giai đoạn 2020-2025”

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU ngày 23/12/2020 của Huyện ủy Nam Sách về “*Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Nam Sách, giai đoạn 2020-2025*”. Ủy ban nhân dân xã Nam Trung xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn xã đã được xác định trong Đề án.
- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhằm thu hút mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã. Công khai các hoạt động của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng tiến tới nền kinh tế minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo an toàn thông tin trên mạng.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ngành, đoàn thể của huyện, tạo bước đột phá về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn xã.
- Các cơ quan, ngành, đoàn thể của huyện và các xã, thị trấn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, phối hợp triển khai đồng bộ các “*xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn xã Nam Trung giai đoạn 2020 - 2025*”.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan Nhà nước (*Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước*), phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã ngày càng tốt hơn. Công khai các hoạt động của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng tiến tới nền hành chính minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo an toàn thông tin trên mạng.

1.2. Mục tiêu đến năm 2025

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử.
- Triển khai, đồng bộ các hệ thống thông tin, sử dụng phần mềm dùng chung của tỉnh như: Phần mềm quản lý điều hành, phần mềm chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành, thư điện tử, dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và các ứng dụng khác.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trao đổi thông tin trong công việc.
- Cung cấp đầy đủ thông tin của UBND các xã trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.
- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Trên 30% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.
- Phân đấu trên 80% hồ sơ được giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với cổng dịch vụ công quốc gia; 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC.
- 70% công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).
- Xây dựng cơ sở dữ liệu của xã bao gồm: Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, lĩnh vực lao động thương binh và xã hội, khiếu nại tố cáo, tài nguyên môi trường...đồng bộ làm nền tảng để triển khai Chính quyền điện tử.
- Triển khai nhân rộng hệ thống thông tin điện tử phục vụ hợp (*hợp trực tuyến*) của tỉnh đến UBND cấp huyện, cấp xã.
- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức xã được đào tạo kiến thức về ứng dụng CNTT.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng CNTT trong công việc.
- 100% các điểm vui chơi, giải trí, bệnh viện, trường học, trụ sở các cơ quan, đơn vị, quảng trường, điểm công cộng đông người phủ sóng WIFI miễn phí tốc độ truy cập cao.(4G, 5G...)
- Cổng thông tin điện tử của huyện, xã tích hợp phần mềm tra cứu văn bản và các thông tin từ trung ương đến cơ sở.

2. Nhiệm vụ

2.1. Đào tạo kiến thức công nghệ thông tin

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức với một số nội dung sau: kỹ năng sử dụng máy tính, các phần mềm ứng dụng cho cán bộ, công chức xã.
- Đầu mối triển khai: Công chức Văn hóa – xã hội, Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ.

* Hiệu quả sau khi triển khai: Các cán bộ, công chức qua đào tạo sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được chuyển giao.

2.2. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin

2.2.1. Nâng cấp trang thông tin điện tử của xã

- Mô tả: Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đầy đủ các chức năng theo quy định, đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân truy cập.

- Tích hợp dịch vụ công, hệ thống tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã bao gồm thống kê tổng hợp giải quyết qua bộ phận Một cửa, dịch vụ công, gửi/nhận văn bản liên thông.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND và UBND xã.

* Hiệu quả sau khi triển khai: Xây dựng được trang thông tin điện tử của xã Nam Trung với giao diện thân thiện, giới thiệu đầy đủ tiềm năng thế mạnh của xã giúp người dùng thuận lợi cho việc truy cập, khai thác thông tin.

2.2.2. Xây dựng Cổng điều hành nội bộ của xã

- Mô tả: UBND xã sẽ được cài đặt, cấu hình phần mềm quản lý điều hành cho tất cả các cán bộ, công chức trong đơn vị để sử dụng đầy đủ các chức năng, tiện ích của phần mềm.

- Quy mô triển khai:

+ Thực hiện liên thông văn bản đi và văn bản đến từ cấp huyện đến cấp xã.

+ Cấp chữ ký số, chứng thư số cho UBND xã phục vụ gửi văn bản liên thông trong các cơ quan nhà nước của huyện.

* Hiệu quả sau khi triển khai:

- Văn bản được lưu thông trên môi trường mạng đến tất cả các cơ quan đơn vị, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác, tiết kiệm được thời gian, chi phí in ấn văn phòng phẩm của các cơ quan, đơn vị.

- Tạo phong cách làm việc hiện đại, hiệu quả đối với cán bộ, công chức.

- Giúp công tác quản lý cán bộ, quản lý tài liệu được thuận lợi, khoa học và hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ, công chức.

2.2.3. Nâng cấp bộ phận "Một cửa" xã

- Mô tả: Triển khai phần mềm một cửa điện tử, kiện toàn bộ phận một cửa để tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp với tất cả các lĩnh vực gồm: *Tư pháp - Hộ tịch, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên - Môi trường, Lao động TBXH, Quân sự, Công an.*

- Mua sắm bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại các bàn quầy bao gồm: Máy tính, máy in, máy Scan; hệ thống lưu điện, mạng LAN nội bộ, Internet, màn hình tra cứu trạng thái xử lý thủ tục, thiết bị quét mã vạch, màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục hành chính.

- Quy mô triển khai: Triển khai phần mềm một cửa điện tử và liên thông

phần mềm từ bộ phận một cửa đến phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn.

- Tích hợp phần mềm một cửa điện tử lên Trang thông tin điện tử của xã, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Chính phủ phục vụ tra cứu việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND-UBND xã, Văn hóa – Thông tin.

- * Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Người dân đến giải quyết thủ tục hành chính chỉ đến một nơi để nộp hồ sơ và nhận kết quả, Bộ phận một cửa sẽ tiếp nhận và trả kết quả trả lại cho người dân.

- + Lãnh đạo xã có thể theo dõi việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả của bộ phận một cửa. Đối với những hồ sơ quá hạn xử lý có thể theo dõi và cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

- + Phân rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện của cán bộ trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính để người dân có thể theo dõi một cách công khai, minh bạch.

- + Lưu trữ hồ sơ sau khi giải quyết các thủ tục hành chính một cách khoa học phục vụ tốt việc khai thác, tra cứu sau này.

2.2.4. Triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

- Tích hợp phần mềm một cửa điện tử vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh, của Chính phủ.

- Các dịch vụ được triển khai bao gồm:

- + Lĩnh vực đất đai (*Công chức Địa chính – Xây dựng và Môi trường*);

- + Lĩnh vực Lao động TB&XH (*Công chức Lao động TB&XH*);

- + Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch (*Công chức Tư pháp- Hộ tịch*);

- + Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo (*Công chức Văn hóa – xã hội*);

- + Lĩnh vực thi đua khen thưởng, phòng chống tham nhũng (*Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ*);

- + Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND-UBND xã, Văn hóa – xã hội và các công chức chuyên môn UBND xã.

- + Hiệu quả sau khi triển khai:

- Giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức để thực hiện các thủ tục hành chính. Đồng thời theo dõi được quá trình, tiến độ giải quyết một cách công khai minh bạch.

- Tạo cho cán bộ, công chức phong cách làm việc nghiêm túc, khoa học.

2.2.5. Ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, công chức

- Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác đánh giá, quản lý cán bộ giúp việc quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và bố trí cán bộ đảm bảo hiệu quả.

- Mô tả: UBND xã được cài đặt phần mềm để nhập thông tin về hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó được tích hợp chung về phòng Nội vụ để theo dõi

quản lý, phân tích, tổng hợp các thông tin về cán bộ, công chức theo quy định của Bộ Nội vụ.

- Quy mô triển khai: UBND xã

- Đầu mối triển khai: Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ xã

- * Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Số hóa được toàn bộ hồ sơ cán bộ, công chức xã giúp việc khai thác thông tin nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

- + Giúp cán bộ làm công tác tổ chức thực hiện nghiệp vụ tổ chức như tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, nâng lương và các nghiệp vụ khác được chính xác, khoa học và kịp thời.

2.2.6. Ứng dụng CNTT trong quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Triển khai phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo, hỗ trợ công tác tổng hợp, theo dõi, xử lý đơn thư và tiếp dân trên toàn địa bàn xã.

- Mô tả: Cài đặt và tích hợp phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo vào phần mềm quản lý điều hành để phân quyền cho cán bộ làm công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư của UBND xã có thẩm quyền để thực hiện nghiệp vụ theo quy định.

- Quy mô triển khai: Tại UBND xã.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng UBND xã

- * Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Lãnh đạo xã có thể tra cứu nhanh tình hình tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- + Lưu trữ các hồ sơ vụ việc liên quan đến giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã.

- + Lọc được các đơn thư trùng nội dung, người gửi để phân loại xử lý.

2.2.7. Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực Lao động TBXH

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL về hệ thống Quản lý hồ sơ người có công với cách mạng, quản lý hộ nghèo, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết chính sách người, thân nhân có công với cách mạng.

- Quy mô sử dụng: Tại UBND xã.

- * Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Giúp Lãnh đạo xã nắm bắt tình hình về lĩnh vực Lao động Thương binh và xã hội kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

- + Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học đối với các đối tượng là người có công, bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo và trẻ em.

2.2.8. Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL về Hộ tịch

- Quy mô sử dụng: Tại UBND xã.

- Đầu mối triển khai: Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã

* Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Giúp Lãnh đạo huyện nắm bắt tình hình về lĩnh Hộ tịch kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác Hộ tịch trong toàn xã.

+ Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học đối với Hộ tịch.

2.2.9. *Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tôn giáo*

+ Mô tả: Xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở thờ tự, chức sắc, tín đồ của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn xã phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo.

+ Quy mô sử dụng: Tại UBND xã.

+ Đầu mối triển khai: Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ

+ Hiệu quả sau khi triển khai:

- Giúp cho Lãnh đạo huyện nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn xã, nắm bắt các thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành như: Về chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự....

- Giúp cán bộ, công chức làm công tác quản lý về tôn giáo có thể tra cứu thông tin nhanh, kịp thời để tham mưu cho Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý tôn giáo.

2.2.10. *Ứng dụng CNTT trong đánh giá cán bộ, công chức*

- Mô tả: Xây dựng chương trình định kỳ đánh giá cán bộ, công chức tích hợp trên phần mềm quản lý điều hành để giúp các cơ quan đơn vị đánh giá cán bộ, công chức thường xuyên liên tục, đảm bảo tính chính xác, khách quan.

- Quy mô triển khai: Tại UBND xã.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ.

* Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Xây dựng được một hệ thống đánh giá cán bộ, công chức khoa học hiệu quả giúp nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ, công chức.

+ Tạo lập môi trường công tác mang tính chủ động, trách nhiệm của cán bộ, công chức.

2.2.11. *Hệ thống thông tin và CSDL quốc gia về dân cư*

- Mô tả: Tiếp nhận phần mềm từ Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua một phần mềm duy nhất trên toàn quốc. Cập nhật dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý giải quyết các dịch vụ công trực tuyến.

- Quy mô triển khai: Tại UBND xã

- Đầu mối triển khai: Công an xã.

* Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Giúp cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các dịch vụ công có liên quan đến quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Giúp cho Lãnh đạo xã nắm thông tin tổng hợp về lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng một cách nhanh nhất phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

2.2.12. Xây dựng hệ thống báo cáo tổng hợp

- Mô tả: Phần mềm cụ thể hóa các tiêu chí báo cáo thường xuyên để UBND xã báo cáo nhanh về UBND huyện.

- Quy mô triển khai: Tại UBND xã

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND & UBND xã.

* Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Giúp cho Lãnh đạo xã nắm thông tin tổng hợp về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng một cách nhanh nhất phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

+ Giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo ngắn gọn và đầy đủ nhằm tiết kiệm thời gian.

2.3. Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT

- Ngầm hóa đường truyền FIBER (*Cáp quang*), tốc độ đường truyền nhanh, ổn định.

- Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã.

- Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho bộ phận một cửa của xã.

2.4. Lộ trình triển khai Đề án

- *Giai đoạn 1: Năm 2020-2021*

- Đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ công chức xã.

- Thực hiện triển khai phần mềm quản lý điều hành cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn và liên thông văn bản trong phạm vi huyện Nam Sách.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tích hợp phần mềm một cửa điện tử.

- Nâng cao ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, công chức.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý đơn thư, khiếu nại tố cáo.

- Triển khai hệ thống thông tin và CSDL quốc gia về dân cư.

- Bổ sung trang thiết bị, máy tính cho cán bộ, công chức xã.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã.

- *Giai đoạn 2: Năm 2022-2023*

- Tiếp tục duy trì thực hiện các nội dung của giai đoạn 1.

- Triển khai hệ thống và thực hiện giao ban trực tuyến giữa huyện và xã.

- Tiếp tục bổ sung trang thiết bị, máy tính cho cán bộ, công chức xã.

- Triển khai phần mềm báo cáo thống kê.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tôn giáo.
- Tiếp tục đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.
- *Giai đoạn 3: Năm 2024-2025*
- Tiếp tục duy trì thực hiện các nội dung của giai đoạn trước.
- Triển khai ứng dụng CNTT trong đánh giá cán bộ, công chức.
- Xây dựng cổng điều hành nội bộ tích hợp.
- Triển khai hệ thống thông tin và CSDL tài nguyên và môi trường
- Triển khai đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cho các thủ tục thuộc cấp xã giải quyết.

3. Giải pháp

3.1. Chỉ đạo điều hành

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo, lãnh đạo từ Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, UBND tỉnh Hải Dương và Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo từ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân một cách đồng bộ, có lộ trình và biện pháp quyết tâm cao để đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm được thời gian, chi phí.
- Xây dựng chính quyền điện tử đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc. Nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “ Một cửa” xã; đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

3.2. Cơ chế chính sách

Xây dựng, ban hành quy định, quy chế tổ chức quản lý, vận hành ứng dụng và khai thác các ứng dụng, cơ sở dữ liệu đã xây dựng đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, đồng bộ và thống nhất gồm: các quy trình về kết nối và cung cấp thông tin, các quy định về quản lý và sử dụng thông tin, phân định trách nhiệm và quyền hạn của các thành phần tham gia vào hệ thống, chia sẻ và truyền tải thông tin, truy xuất và kết xuất thông tin.

3.3. Đảm bảo các nguồn lực

- Cùng với việc triển khai các ứng dụng, từng bước đào tạo đội ngũ cán bộ sử dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả. Bố trí nhân lực thực hiện cho phù hợp với điều kiện triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.
- Đầu tư đủ, đồng bộ giữa hạ tầng và ứng dụng CNTT; đảm bảo đủ kinh phí cho các hạng mục đầu tư ứng dụng CNTT trong kế hoạch.

3.4. Tăng cường kiểm tra đánh giá

- Hằng năm tổ chức kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử; qua đó kịp thời chấn chỉnh những tập thể, cá nhân không nghiêm túc

thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

- Xây dựng các phương pháp đánh giá phù hợp điều kiện thực tế tại các cơ quan, đơn vị trong huyện. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong xây dựng, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

3.5. Nâng cao nhận thức

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý của UBND xã; đưa việc ứng dụng CNTT vào chỉ tiêu đánh giá thi đua hằng năm của xã.

- Tập trung tuyên truyền kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp; phối hợp với các cơ quan truyền hình, báo chí, phương tiện thông tin địa chúng tích cực phổ biến chương trình, các nội dung ứng dụng CNTT của xã góp phần nâng cao nhận thức và thông tin chính xác, đầy đủ tới nhân dân, các tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Tham mưu UBND xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện theo quy định.

- Đảm bảo tiếp nhận, vận hành tốt hệ thống Trang thông tin điện tử, một cửa điện tử. Tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc sử dụng phần mềm Hệ thống QLVBĐH. Duy trì vận hành các phần mềm dùng chung, xây dựng phần mềm hệ thống báo cáo tổng hợp đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

- Thực hiện tự giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý.

- Nâng cấp Bộ phận “Một cửa” xã; phối hợp với công chức chuyên môn xã rà soát các TTHC thực hiện tại Một cửa của xã.

- Tăng cường việc gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc của Ủy ban nhân dân xã. Định kỳ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện để tổng hợp gửi Sở Thông tin và Truyền thông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Công chức Văn hoá và Thông tin

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT trình Ủy ban nhân dân xã quyết định.

- Chủ động thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo, đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin theo sự chỉ đạo của xã và của huyện.

- Triển khai thực hiện chữ ký số, thư công vụ. Lập danh sách cán bộ, công chức xã tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về CNTT đặc biệt là việc triển khai các phần mềm dùng chung như: Hệ thống QLVB&ĐH; chữ ký số; thư công vụ; phần

mềm quản lý CB, CC; phần mềm một cửa điện tử...

3. Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ

- Phối hợp với công chức Văn hóa – xã hội rà soát trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức từ đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đạt yêu cầu về trình độ theo quy định.

- Tiếp nhận và phát triển phần mềm quản lý Cán bộ công chức, phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của huyện, tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn xã Nam Trung giai đoạn 2020 - 2025”./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – Thông tin;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VP, VHTT (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bền